

Ngày 31/12/2024	40,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.2%	14.0%	41.6%

	2024	
ROE	28.2%	+/- YoY ▲ 9.9%

	Q4/24		
DT thuần	191	QoQ ▼ 15.0 ▼ 7.3%	YoY ▲ 20.0 ▲ 11.7%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	762	YoY ▲ 168 ▲ 28.2%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN gộp	46.4	QoQ ▼ 7.60 ▼ 14.1%	YoY ▲ 9.20 ▲ 24.8%
	tỷ VNĐ		

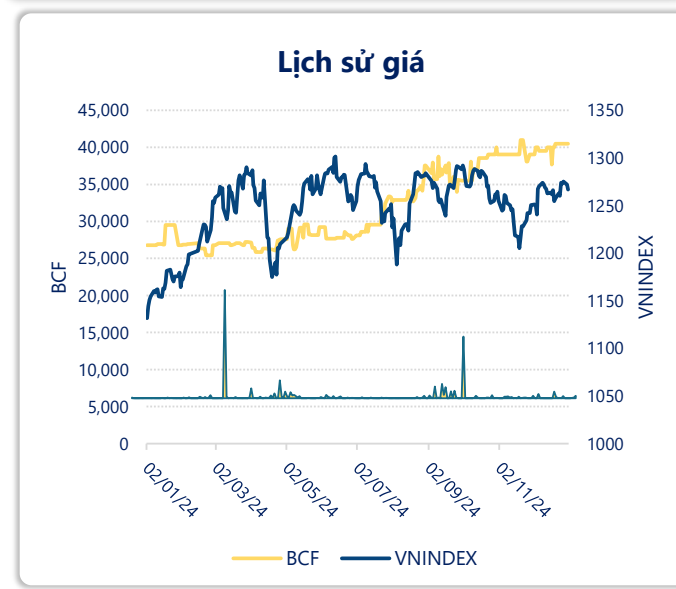
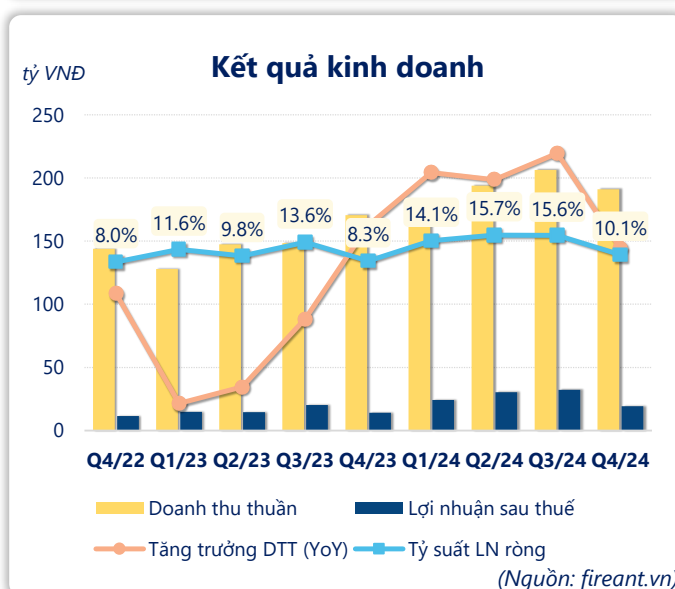
	2024	
LN gộp	200	YoY ▲ 61.0 ▲ 43.7%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN thuần	23.8	QoQ ▼ 15.0 ▼ 38.6%	YoY ▲ 4.00 ▲ 20.3%
	tỷ VNĐ		

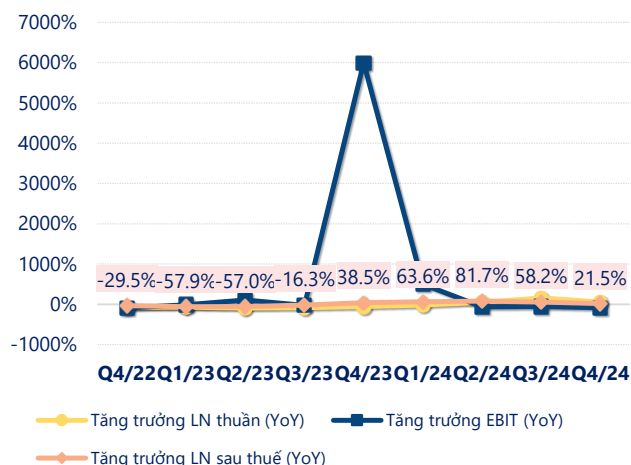
	2024	
LN thuần	129	YoY ▲ 48.9 ▲ 61.3%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN sau thuế	19.4	QoQ ▼ 12.8 ▼ 39.8%	YoY ▲ 5.30 ▲ 37.4%
	tỷ VNĐ		

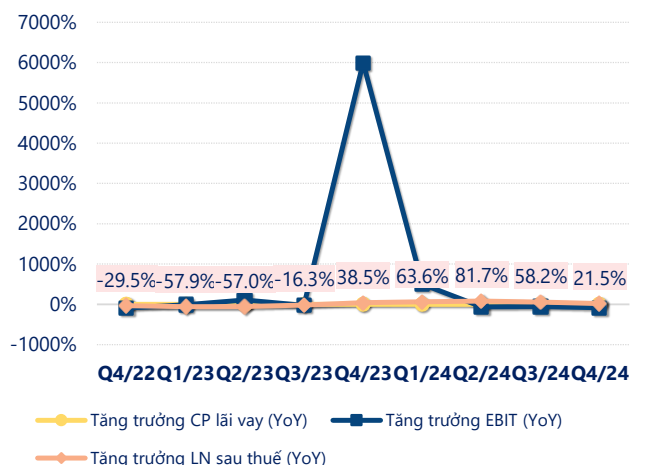
	2024	
LN sau thuế	106	YoY ▲ 42.5 ▲ 67.2%
	tỷ VNĐ	



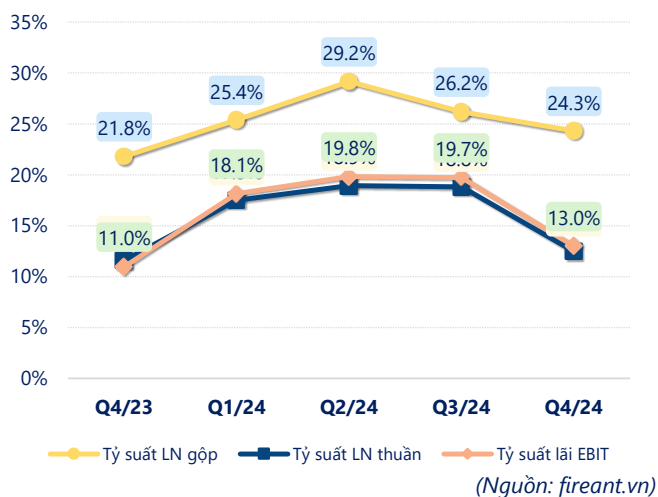
Tăng trưởng lợi nhuận



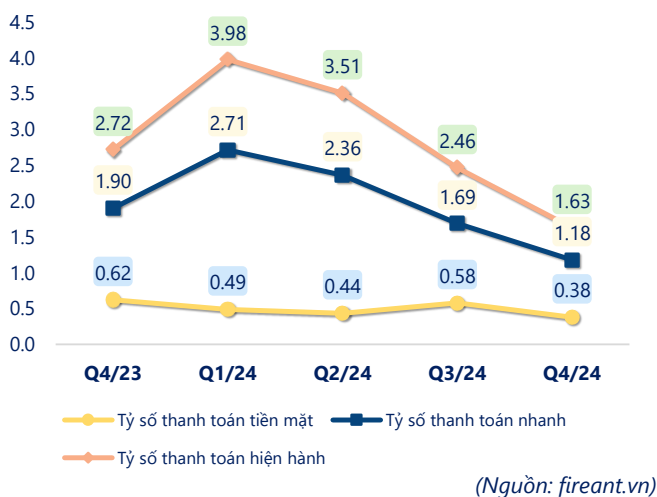
Tăng trưởng chi phí



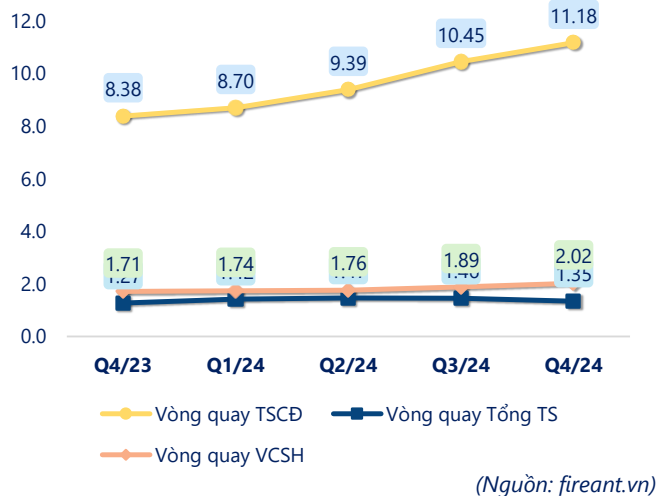
Tỷ suất lợi nhuận



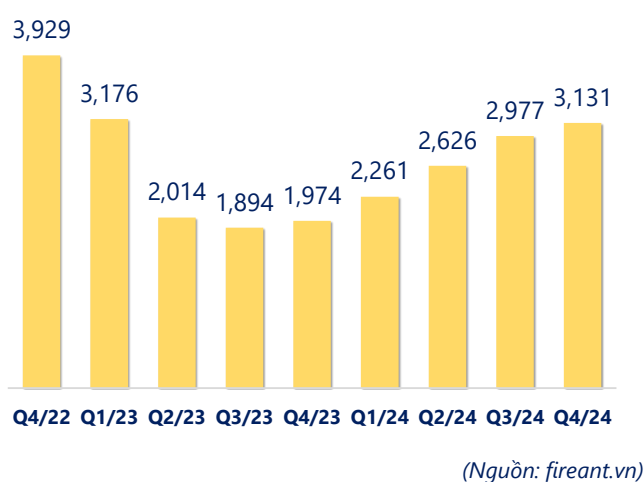
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	191	171	11.7%	762	594	28.2%
Giá vốn hàng bán	145	133	8.7%	562	455	23.4%
Lợi nhuận gộp	46.4	37.2	24.8%	200	139	43.7%
Doanh thu HĐTC	5.09	5.27	-3.4%	15.0	13.5	11.7%
Chi phí TC	0.94	1.24	-24.0%	5.02	3.70	35.6%
Chi phí lãi vay	0.45	0.47	-5.3%	2.61	1.71	52.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	13.9	13.8	0.9%	50.6	42.4	19.2%
Chi phí QLDN	12.8	7.66	67.4%	30.6	26.7	14.6%
LN thuần từ HĐKD	23.8	19.8	20.3%	129	80.1	61.3%
Lợi nhuận khác	0.53	-1.54	134%	3.08	-0.05	5979%
LN trước thuế	24.3	18.2	33.8%	132	80.1	65.2%
Lợi nhuận sau thuế	19.4	14.1	37.4%	106	63.5	67.2%
LNST của CĐ cty mẹ	19.4	14.1	37.4%	106	63.5	67.2%

(Nguồn: fireant.vn)

